

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; Văn bản số 354/LĐTBXH-VPQGGN ngày 24/01/2025 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025. UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Rà soát, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định danh sách hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên phạm vi toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Làm căn cứ để xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025, theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; đồng thời cung cấp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, đồng bộ và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình và đúng thời gian quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng.

- Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến từng hộ gia đình để khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình.

- Người cung cấp thông tin là chủ hộ hoặc người đang sinh sống trong hộ hiệu và nắm được các thông tin theo yêu cầu của phiếu rà soát.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN:

1. Đối tượng rà soát:

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- + Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- + Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình: hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đang sinh sống trên địa bàn tỉnh có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo quy định.

2. Phạm vi rà soát: toàn bộ 148 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Phương pháp rà soát:

- Phương pháp rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách Nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

4. Thời gian rà soát định kỳ: bắt đầu từ ngày 10 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2025.

5. Quy trình, biểu mẫu rà soát định kỳ:

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày

16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thời gian thực hiện và báo cáo kết quả:

TT	Thời gian	Nội dung hoạt động	Cơ quan, đơn vị thực hiện
1	Từ ngày 10/9/2025 đến ngày 30/9/2025	Tất cả các xã, phường trên địa bàn tỉnh đồng loạt triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp theo hướng dẫn, quy trình quy định (ban hành Kế hoạch, tổ chức tập huấn, tuyên truyền công tác rà soát trên địa bàn, lập danh sách, phân loại hộ gia đình)	UBND các xã, phường
2	Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 24/10/2025	- Tổ chức họp dân, thống nhất kết quả rà soát - Niêm yết, thông báo công khai - Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 25/10/2025	UBND các xã, phường
3	Từ ngày 25/10/2025 đến ngày 05/12/2025	- Báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát trên địa bàn - Quyết định công nhận kết quả rà soát và cấp giấy chứng nhận - Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức và các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 05/12/2025	UBND các xã, phường
4	Từ ngày 06/11/2025 đến ngày 15/12/2025	- Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/11/2025 . - Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/12/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Từ ngày 15/9/2025 đến ngày 10/12/2025	Giám sát quá trình rà soát trên địa bàn các xã, phường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật; hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện:
 - + Hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo đúng quy định.
 - + Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.
 - + Theo dõi, đôn đốc UBND các xã, phường chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.
 - + Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.
 - + Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
 - + Chỉ đạo, tổ chức và hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thông kê tỉnh Phú Thọ:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện và kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã về số hộ dân cư, số nhân khẩu trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục đích của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

5. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện nội dung kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

6. UBND các xã, phường:

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban.

- Ban hành và triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Chủ tịch UBND các xã, phường Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn theo chỉ đạo của ngành chuyên môn.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND xã, phường tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Thống kê tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, NN4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ